

Bản án số: 501/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Xuân Lang
- Bà Nguyễn Triều Hoa
- Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhã, bà Bùi Thị Hương Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 719/2024/TLST-HS ngày 17/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5261/2024/QĐXXST-HS ngày 19/9/2024 đối với bị cáo:

Lê Nguyên L; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại tỉnh C; nơi đăng ký thường trú: Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh C; nơi cư trú: đường S, phường B, quận G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Diệp Thị X1; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/8/2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên L: Luật sư Lê Thị Quỳnh A - Công ty Luật TNHH N và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm: 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm: 1955 - là mẹ bị hại.

Địa chỉ: đường S, phường B, quận G, thành phố H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Lưu Hoàng Phương N1, sinh năm 2016 - con ruột của bị hại.

Người giám hộ: Ông Lưu Hoàng Anh Tuấn, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 111 chung cư 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Lê Nguyên L và bà Nguyễn Thị Xuân T chung sống với nhau như vợ chồng tại địa chỉ đường S, phường B, quận G, thành phố H. Thời điểm này, Lê Nguyên L đã có vợ và một con chung sinh năm 2019, bà Nguyễn Thị Xuân T có chồng và một con chung sinh năm 2016, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Xuân T đang giải quyết thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 3. Quá trình chung sống, giữa Lê Nguyên L và bà Nguyễn Thị Xuân T thường mâu thuẫn chuyện nội trợ và chuyện Lê Nguyên L chưa ly hôn.

Hàng ngày, Lê Nguyên L đi làm về sẽ nhắn tin báo cho bà Nguyễn Thị Xuân T biết; nhưng ngày 05/8/2023, Lê Nguyên L không nhắn nên bà Nguyễn Thị Xuân T bực tức. Mặc dù sau đó hai người nói chuyện bình thường nhưng khi ngủ, Lê Nguyên L quay qua ôm thì bị bà Nguyễn Thị Xuân T dùng chân đạp và đuổi Lê Nguyên L, bà Nguyễn Thị Xuân T mở tủ lấy quần áo và đồ của Lê Nguyên L quăng xuống nền nhà, thấy nản nỉ không được, Lê Nguyên L lấy đồ đến ngủ nhờ nhà bạn.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, Lê Nguyên L về nhà trọ, vào nhà ngồi đợi để xin lỗi và xin tha thứ, muốn quay lại nhưng bà Nguyễn Thị Xuân T vẫn tiếp tục đuổi Lê Nguyên L. Do không thể thuyết phục được nên Lê Nguyên L quay lại xưởng cơ khí tại Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân nhậu cùng bạn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Lê Nguyên L quay lại nhà trọ, đợi bà Nguyễn Thị Xuân T về. Khi bà Nguyễn Thị Xuân T đi vào nhà, mặc dù Lê Nguyên L liên tục năn nỉ, thuyết phục nhưng bà Nguyễn Thị Xuân T vẫn không đồng ý và tiếp tục la lớn đuổi Lê Nguyên L ra khỏi nhà. Thấy bà Nguyễn Thị Xuân T lớn tiếng, Lê Nguyên L kéo tay bà Nguyễn Thị Xuân T vào trong nhà, lúc này con gái bà Nguyễn Thị Xuân T cũng chạy vào gọi bà Nguyễn Thị Xuân T. Sau khi vào trong nhà, bà Nguyễn Thị Xuân T vẫn tiếp tục to tiếng đuổi Lê Nguyên L, sợ hàng xóm nghe thấy nên Lê Nguyên L dùng tay bịt miệng nhưng bà Nguyễn Thị Xuân T và con gái vẫn tiếp tục la lớn nên Lê Nguyên L đã đẩy bà Nguyễn Thị Xuân T ngã xuống nền nhà. Lê Nguyên L ra bồn rửa chén lấy con dao cán màu đen dài 26 cm, cán dài 12 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc cầm trên tay, xông đến ngồi lên bụng, tay trái đè lên miệng và kê con dao lên cổ bà Nguyễn Thị Xuân T rồi nói chỉ muốn về nói chuyện nhưng bà Nguyễn Thị Xuân T vẫn tiếp tục la lớn và đuổi Lê Nguyên L. Lúc này, do thấy Lê Nguyên L ngồi lên bụng mẹ thì con gái bà Nguyễn Thị Xuân T hét lên nên Lê Nguyên L dùng dao cắt 03 nhát vào cổ bà Nguyễn Thị Xuân T theo hướng từ trái qua phải. Lê Nguyên L rửa sạch vết máu dính trên tay và đến Công an phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tự thú.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 8661-23/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Xuân T như sau:

“Nguyên nhân chết: NGUYỄN THỊ XUÂN T chết do sốc mất máu không hồi phục do đa vết thương cắt đứt bó mạch cổ hai bên, đứt khí quản, thực quản; trong gan và dạ dày có sự hiện diện của Caffein (chất kích thích thần kinh trung ương yếu)”

Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung 8275-24/KL-KTHS ngày 08/7/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

“1. Cơ chế hình thành thương tích:

- *Vùng cổ: Có nhiều vết đứt da dạng song song nhau trong đó có 3 vết đứt da lớn, kích thước 11cm x 1,3cm; 8cm x 2,2cm và 9cm x 1,8cm theo thứ tự từ trên xuống. Vết trên cùng, kích thước 11cm x 1,3cm chỉ gây tổn thương da và cơ. Hai vết còn lại làm đứt gọn tổ chức da, cơ, bó mạch thần kinh hai bên, đứt gọn khí quản, thực quản ngang đốt sống cổ 3, 4. Do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế cắt. Gây ra tử vong cho nạn nhân;*

- *Thủng da nông trước 1/3 trên tay trái, kích thước 1,9cm x 0,6cm. Do vật có đầu nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Không gây ra tử vong cho nạn nhân;*

- *Đứt da nông căng tay trái, kích thước 4,5cm x 0,3cm. Do tiếp xúc với vật có cạnh sắc gây ra. Không gây tử vong cho nạn nhân.*

2. Con dao bằng kim loại dài khoảng 26cm, lưỡi dài 14cm, cán dài 12cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn. Là vật có cạnh sắc, đầu nhọn, gây ra được các vết thương nêu trên.

3. Với tư thế và động tác như lời khai và biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra do bị can Lê Nguyên L diễn lại có thể gây ra các thương tích cho nạn nhân NGUYỄN THỊ XUÂN T.”

Kết luận giám định số 289-24/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

“Mẫu máu của Nguyễn Thị Xuân T do Bác sỹ pháp y thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu khi khám nghiệm tử thi vào ngày 07/8/2023 thuộc nhóm máu B.

Con dao cần giám định (mục II.1.1.): có dính máu người, thuộc nhóm máu B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Thị Xuân T...”

Tại bản Cáo trạng số 556/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Nguyên L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Nguyên L tù chung thân về tội “Giết người”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận nội dung thỏa thuận về chi phí mai táng cho bà Nguyễn Thị Xuân T theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường khác, do giữa gia đình bị hại và bị cáo không thỏa thuận được với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Nguyên L luôn thừa nhận hành vi phạm tội nên Luật sư không tranh

luận về tội danh, khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đã ghi nhận cho bị cáo, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng tiền mai táng phí, gia đình bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lê Nguyên L là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn phù hợp theo quy định pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo cũng có con nhỏ sinh năm 2019 nên mức cấp dưỡng cho bé Lưu Hoàng Phương N1 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp, về chi phí mai táng do các bên đã thống nhất nên Luật sư không có ý kiến. Đối với phần cấp dưỡng cho bà Đào, bị hại không sống chung với bà Đào, ngoài bà Nguyễn Thị Xuân T còn có các con khác chăm sóc nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị Xuân Đ nên yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Về mức tiền bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo.

Ông Tuấn trình bày: Hành vi của bị cáo gây ra trước mặt cháu nhỏ như vậy là không thể chấp nhận nhưng xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, tôi đồng ý giảm mức cấp dưỡng cho bị cáo, yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Nhi 2.000.000 đồng/tháng.

Kiểm sát viên đối đáp: Về ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đây là vụ án giết người, thiệt hại do bị cáo gây ra là mạng sống của người khác, không thể đo lường được, đối với số tiền 40.000.000 đồng hỗ trợ chi phí mai táng, Viện kiểm sát đã cân nhắc và đánh giá không có cơ sở để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tình tiết này. Đối với tình tiết bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định pháp luật. Đối với ý kiến về mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho cháu Nhi do ông Tuấn đã đồng ý về mức cấp dưỡng này nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận. Về ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng mức phạt tù cho bị cáo, Viện kiểm sát đã cân nhắc, đánh giá toàn bộ hành vi, diễn biến về quá trình phạm tội của bị cáo, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đưa ra mức hình phạt như lời luận tội là phù hợp.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ

Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyên L không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyên L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Nguyên L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, tại nhà trọ đường S, phường B, quận G, thành phố H, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm, trong lúc không kiềm chế được bản thân, Lê Nguyên L đã không chế chị Nguyễn Thị Xuân T và dùng dao cắt 03 nhát vào cổ chị Nguyễn Thị Xuân T dẫn tới hậu quả chị Nguyễn Thị Xuân T chết do sốc mất máu không hồi phục.

[3] Hành vi của Lê Nguyên L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ con dao là hung khí nguy hiểm, việc dùng dao cắt vào cổ có thể tước đoạt tính mạng người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng mức hình phạt không thời hạn, cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Những phân tích nêu trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử về chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi cố ý thực hiện tội phạm đến cùng khi bà Nguyễn Thị Xuân T không còn khả năng phản kháng, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ là mẹ đẻ của bị hại cho rằng, chi phí đám tang do bà Nguyễn Thị Xuân Đ lo toàn bộ, bà yêu cầu bị cáo Lê Nguyên L bồi thường các khoản tiền gồm: 110.000.000 đồng chi phí mai táng cho chị Nguyễn Thị Xuân T; tổn thất tinh thần 234.000.000 đồng, tổng cộng là 344.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Xuân Đ đề nghị giải quyết bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng. Số tiền còn phải bồi thường là 304.000.000 đồng;

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Căn cứ các tài liệu cơ quan điều tra thu thập, bị hại và ông Lưu Hoàng Anh T3 (đã ly hôn) có 01 con chung là cháu Lưu Hoàng Phương N1, sinh năm 2016. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lưu Hoàng Anh T3 là cha ruột cháu Lưu Hoàng Phương N1 xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đồng ý số tiền cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Do đó buộc bị cáo cấp

đường cho cháu Lưu Hoàng Phương N1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Giữa ông Lưu Hoàng Anh T3 và bà Nguyễn Thị Xuân Đ thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Xuân Đ nhận số tiền này nên chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Lưu Hoàng Phương N1 sinh năm 2016, tính từ ngày bị hại chết ngày 06/8/2023 đến ngày xét xử là 13 tháng 24 ngày (mỗi tháng 2.000.000 đồng) tương đương 27.608.000 đồng. Do bị hại Nguyễn Thị Xuân T chết ngày 06/8/2023 nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng số tiền trên cho cháu Lưu Hoàng Phương N1 ngay sau khi tuyên án.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 con dao kích thước 26cm, lưỡi dài 14cm, cán dài 12cm; 01 cái ly kim loại; 01 cái tô kích thước 15,2cm x 6cm; 01 mẫu máu; 01 áo khoác màu xanh dài tay; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 áo thun màu trắng ngắn tay; 01 túi xách màu đỏ; 01 móc khóa; 04 chiếc chìa khóa; xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của bị cáo, xét không liên đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Đối với: 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 355157/58/240494/2 thu giữ của bị hại Nguyễn Thị Xuân T, trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyên L**: Tù chung thân về tội “Giết người”.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Lê Nguyên L bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân Đ chi phí hợp lý cho việc mai táng và tổn thất tinh thần là 304.000.000 đồng (ba trăm linh bốn triệu đồng);

- Buộc bị cáo Lê Nguyên L phải cấp dưỡng số tiền 27.608.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm linh tám triệu đồng) cho cháu Lưu Hoàng Phương N1, thời điểm cấp dưỡng ngay sau khi tuyên án;

- Buộc bị cáo Lê Nguyên L tiếp tục có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho cháu Lưu Hoàng Phương N1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Lưu Hoàng Anh T3 và bà Nguyễn Thị Xuân Đ về việc bà Nguyễn Thị Xuân Đ được nhận số tiền cấp dưỡng đối với cháu Lưu Hoàng Phương N1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao kích thước 26cm, lưỡi dài 14cm, cán dài 12cm; 01 cái ly kim loại; 01 cái tô kích thước 15,2cm x 6cm; 01 mẫu máu; 01 áo khoác màu xanh dài tay; 01 quần sọt jean màu xanh; 01 áo thun màu trắng ngắn tay; 01 túi xách màu đỏ; 01 móc khóa; 04 chiếc chìa khóa;

- Trả lại cho bị cáo Lê Nguyên L 01 điện thoại di động Iphone (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim:...908300, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Xuân T: 01 điện thoại di động Samsung màu tím, số Imei: 355157/58/240494/2 (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/508 ngày 23/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)

Bị cáo Lê Nguyên L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.200.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (3)
- Trại giam; (1)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (9)

Trần Minh Châu